|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /2022/QĐ-UBND | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2022* |

*Dự thảo*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai**

**giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) tại Tờ trình số /TTr-SNN ngày tháng năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các Sở, ngành trong việc phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh (gọi chung là UBND cấp huyện) tổ chức thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với kiểu mẫu lĩnh vực phát triển sản xuất.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với kiểu mẫu lĩnh vực văn hóa, du lịch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với lĩnh vực chuyển đổi số, quy định xã kiểu mẫu có ít nhất một mô hình ấp thông minh.

4. Cục Thống kê tỉnh chủ trì hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với lĩnh vực cảnh quan môi trường .

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện chủ trì, hướng dẫn tiến hành lấy ý kiến của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Công bố Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu. Hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện, xây dựng kế hoạch, tổng hợp, lập kế hoạch hàng năm của tỉnh trên cơ sở kế hoạch của các ngành, địa phương.

- Lập báo cáo đánh giá và công bố mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của toàn tỉnh.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn các xã đánh giá, tổng hợp và công bố mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu từng xã của huyện. Kết quả báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. UBND các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao căn cứ Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh thực hiện, đánh giá kết quả đạt được trong năm, báo cáo gửi về UBND cấp huyện theo định kỳ.

4. Các sở, ngành của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các địa phương, theo dõi, đánh giá các tiêu chí cho từng xã.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

**Điều 5:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 5 (thực hiện);  - Ban Chỉ đạo TW CTMTQG XDNTM;  - Văn phòng Điều phối TW CTMTQG XDNTM;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Văn phòng Điều phối CTXD NTM tỉnh;  - Lưu: VT, VX, KTN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Cao Tiến Dũng** |

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**

**TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022*

*của UBND tỉnh Đồng Nai)*

**I. LÀ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025** *(đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016-2020 phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025).*

**II. ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ CHUNG**

1. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

2. Có ít nhất một mô hình ấp thông minh

- Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động trên địa bàn ấp có thuê bao sử dụng điện  
thoại thông minh đạt tối thiểu 85%.

- Thành lập và triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng.   
 - Có hệ thống camera giám sát an ninh hoặc camera AI phục vụ giám sát an  
ninh, trật tự trên địa bàn ấp.

3. Có ít nhất 01 khu dân cư kiểu mẫu được công nhận.

4. Tỷ lệ hộ dân xây dựng cảnh quan, nơi ở xanh – sạch – đẹp ≥ 90%.

5. Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước ≥ 70%.

**III. ĐẠT TIÊU CHÍ MỘT TRONG NHỮNG NHÓM LĨNH VỰC**

**1. Phát triển sản xuất**

| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu tiêu chí** |
| --- | --- | --- |
| **1** | Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. | 98% |
| **2** | Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. | ≥ 75% |
| **3** | Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. | ≥ 90%  (từ hệ thống cấp nước tập trung ≥70%) |
| **4** | Tỷ lệ các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi xã theo chương trình OCOP được quảng bá qua mạng internet. | 100% |
| **5** | Có ít nhất từ 01 hợp tác xã trở lên có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số. | Đạt |
| **6** | Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. | 90% |

**2. Văn hóa - du lịch**

| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu tiêu chí** |
| --- | --- | --- |
| **1** | Có cơ sở kinh doanh được công nhận cơ sở kinh doanh du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch | Đạt |
| **2** | Tỷ lệ ấp có các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập | > 60% |
| **3** | Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu | > 60% |
| **4** | Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả | Đạt |
| **5** | Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định | Đạt |

**3. Cảnh quan môi trường**

| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu tiêu chí** |
| --- | --- | --- |
| **1** | Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp | ≥ 90% |
| **2** | Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng | Đạt |
| **3** | Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường | 100% |
| **4** | Tỷ lệ hộ dân xây dựng cảnh quan, nơi ở xanh – sạch – đẹp | ≥98% |
| **5** | Tỷ lệ số hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn | 100% |

**4. Chuyển đổi số**

| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Yêu cầu tiêu chí** |
| --- | --- | --- |
| **1** | Tỷ lệ Văn bản được ký số và được gửi, nhận, xử lý trên môi trường mạng | 100% |
| **2** | Tỷ lệ thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử tập trung của tỉnh. | 100% |
| **3** | Tỷ lệ thủ tục hành chính cấp xã được giải quyết đúng hoặc trước thời hạn quy định | ≥98% |
| **4** | Triển khai hệ thống camera giám sát an ninh hoặc camera AI phục vụ giám sát an ninh, trật tự, kết hợp giám sát giao thông tại các điểm trọng yếu, điểm đen giao thông, trật tự xã hội | Đạt |
| **5** | Có hệ thống Hội nghị truyền hình được kết nối xuyên suốt đến cấp huyện, cấp tỉnh và Chính phủ | Đạt |
| **6** | Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, triển khai các ứng dụng, dịch vụ thanh toán điện tử, thanh toán không tiền mặt, Mobile money đến người dân trên địa bàn xã. | 80% |